

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ năm 2022, bên cạnh một số thuận lợi cơ bản, tình hình phát triển của huyện cũng gặp không ít khó khăn; song với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của cấp ủy, sự nỗ lực quản lý, điều hành của chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện nhà; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 09/12/2021 của Huyện ủy đạt kết quả khá toàn diện, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp

(1). Tổng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh phần đầu ước đạt 3.607.325,4 triệu đồng đạt 101,25% KH, tăng 12,18% so với cùng kỳ, trong đó: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 1.817.972,8 triệu đồng; công nghiệp - xây dựng 601.760,3 triệu đồng, thương mại, dịch vụ 1.187.592,3 triệu đồng.

(2). Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 1.852.354 triệu đồng, bằng 122,37% KH, tăng 20,15% so với cùng kỳ; trong đó vốn ngân sách nhà nước là 310.969 triệu đồng, bằng 99,65% KH, tăng 00,00% so với cùng kỳ.

(3) Thu ngân sách: Tính đến ngày 25/11/2022, tổng số ngân sách trên địa bàn là: 90,7 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch tỉnh. Ước đến 31/12/2022, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 123.320 triệu đồng, đạt 151% dự toán tỉnh giao và tăng 61,2% so với cùng kỳ.

(4) Tổng sản lượng lương thực đạt 17.797,5 tấn, bằng 100,89% KH, tăng 2,95% so với cùng kỳ.

(5) Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình trên 98,5%, bằng 100% KH.

(6) Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,38%, bằng 100% KH.

(7) Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động (KH 1.350 lao động).

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 6,9%, giảm 7,9% (KH giảm 2 - 2,3%).

(9) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống dưới 23,33 (KH: 23,97%).

(10) Xã Đa Tông không đạt xã Nông thôn mới theo kế hoạch.

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 93 % (KH 85%).

(12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện 98,8% (KH: 97,8%).

(13) Có 8/8 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (KH: 8/8 xã).

(14) Có 27/36 trường đạt chuẩn Quốc gia (đạt tỷ lệ 75%), trong đó: Mầm non 09 trường; Tiểu học 11 trường, Trung học cơ sở 06 trường; Trung học phổ thông 01 trường (KH: 27/36 trường).

(15) Năm 2022, ước đạt 51/53 thôn văn hóa, đạt 96,2% (KH: 96,2%); 97,89% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (KH: 92,6%); 87% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa (KH: 85,5%).

(16) Duy trì độ che phủ rừng đạt 65% (KH: 65%).

(17) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5% (KH: 93,5%).

(18) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

2.1. Về lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển⁽¹⁾; chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao; năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; mở rộng và phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai thực hiện. Trong năm 2022, phát triển thêm 02 chuỗi, với trên 120 hộ tham gia chuỗi; nâng tổng số chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lên thành 11 chuỗi⁽²⁾ (tăng 22% so với cùng kỳ), với tổng hộ tham gia trên 800 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 9.500 tấn (trong đó có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đa Rsal, chuỗi chuỗi Laba xã Đa K'Nàng, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đa K'Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi

¹ Tổng diện tích gieo trồng đạt 21.117,7 ha bằng 101,22% KH, tăng 2,95% so cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực ước đạt 17.797,5 tấn, đạt 100,89% so với KH và tăng 2,95% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích cây hàng năm đạt 4.608 ha đạt 99,7% so với KH và đạt 98,6% so với cùng kỳ; diện tích cây lâu năm 16.509,1 ha đạt 101,65% so với KH và tăng 4,23% so với cùng kỳ.

² Gồm: dâu tằm 02 chuỗi, chuỗi Laba 02 chuỗi, sản xuất rau hoa 02 chuỗi, sản xuất sầu riêng 01 chuỗi, sản xuất mắc ca 01 chuỗi, nuôi cá tằm 01 chuỗi, sản xuất và chế biến cà phê 01 chuỗi và 01 chuỗi sản xuất dừa.

Liêng...); đã công nhận 06 sản phẩm OCOP cấp tỉnh (*Chuối Laba, xã Đa K'Nang; Hạt mắc ca sấy, xã Phi Liêng; cà phê phin và Trà dây rừng, xã Liêng Srônh; Dứa mật, xã Rô Men; Sầu riêng, xã Đa RSal*). Đồng thời, chủ động các phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định, có xu hướng tăng nhẹ; chỉ đạo các ngành chức năng chủ động phối hợp với chính quyền xã và nông hộ triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý, không để lây lan diện rộng⁽³⁾.

- Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng, triển khai kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán; chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; đã ban hành 38 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo. Thường xuyên tuần tra rừng, truy quét các điểm nóng, vùng giáp ranh ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng. Vì vậy, công tác quản lý, bảo vệ rừng có những chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, diện tích, lâm sản thiệt hại giảm so cùng kỳ.

Tính đến ngày 16/11/2022, các cơ quan chức năng đã phát hiện và lập biên bản 33 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (*gồm: 26 vụ có chủ và 07 vụ vắng chủ*) (*giảm 35 vụ tương ứng với giảm 51% về số vụ so với cùng kỳ năm 2021*); về tổng diện tích thiệt hại: 8,903 ha (*giảm 1,1 ha tương ứng với giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021*); Về tổng khối lượng lâm sản thiệt hại (*04 hành vi*): 214,871 m³ (*giảm 162,081 m³ tương ứng với giảm 43% so với cùng kỳ năm 2021*). Đã xử lý 32 vụ (*trong đó: xử lý hành chính 25 vụ và xử lý hình sự: 07 vụ*); hiện còn 01 vụ đang trong quá trình điều tra, xác minh; thu nộp ngân sách 749.897.000 đồng

Về công tác rà soát điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng: Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát quy hoạch 03 loại rừng để chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với các tiêu chí và chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT; tuyệt đối không để phát sinh lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện, tránh hợp thức hóa việc phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng⁽⁴⁾.

Về công tác trồng rừng: Đến nay, đã tổ chức thực hiện trồng rừng được 440,37ha; tổng số cây xanh trồng trên toàn huyện là 599.874 cây/515.000 cây đạt 116% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ; triển khai đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực để phát triển nông thôn

(3) - Tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng, tiêm phòng cho đàn gia súc theo đúng KH. Đến nay, đã thực hiện phun thuốc tiêu độc khử trùng định kỳ 04 đợt và 01 đợt đột xuất/8 xã với 1.520 lít hóa chất; tiêm phòng vắc xin định kỳ 2 đợt và vắc xin VDNC với tổng 28.425 liều; đồng thời, hỗ trợ 217,778 triệu đồng cho các hộ có lợn tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi.

- Đến nay, đàn Trâu: 170 con đạt 106,3% so với KH và bằng 95,51% so với cùng kỳ; đàn Bò: 4.562 con đạt 75,03% so với KH, bằng 89,75% cùng kỳ (*trong đó, tỷ lệ đàn bò lai cao sản đạt trên 20%*); đàn heo: 5.474 con, đạt 75,04% so với KH, tăng 1,22 % so với cùng kỳ; đàn gia cầm, thủy cầm là: 178,5 nghìn con đạt 97,5% so với KH và tăng 0,8% cùng kỳ; Kén Tằm: Sản lượng đạt 642 tấn, đạt 103,79% so với KH và tăng 14,91% so với cùng kỳ. Tổng diện tích ao hồ là 175 ha.

(4) Tính đến ngày 14/11/2022, đã rà soát được diện tích 9.349,27 ha/10.616 ha, đạt 88,06%.

mới; việc phân bổ, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đúng quy định, ưu tiên các xã khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch⁵). Tổng nguồn lực thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2022 là 1.741.677,1 triệu đồng. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước 44.026 triệu đồng, vốn lồng ghép 24.115,7 triệu đồng, vốn huy động trong nhân dân 6.585,4 triệu đồng, vốn tín dụng 1.664.165 triệu đồng (*ngân hàng chính sách 396.272 triệu đồng/7.250 khách hàng; ngân hàng nông nghiệp 1.267.893 triệu đồng/1.025 khách hàng*).

b) Về công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Giá trị sản xuất (*theo giá so sánh*) ước đạt 257.062,5 triệu đồng, bằng 123,71% so với kế hoạch, tăng 38,44% so với cùng kỳ.

- Tổng doanh thu giao thông vận tải cả năm ước đạt 255.746,8 triệu đồng, đạt 132,89% so với kế hoạch và tăng 48,58% so với cùng kỳ. Các hoạt động thương mại, dịch vụ được khôi phục sau dịch Covid- 19; hiện nay, các mặt hàng giá cả ổn định, phong phú, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân.

c) Xây dựng cơ bản và đầu tư

Chỉ đạo các ngành chức năng, chủ đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Tổng vốn đầu xây dựng cơ bản được phân bổ đến nay là 310.969 triệu đồng, đầu tư xây dựng 129 công trình. Tính đến ngày 25/11/2022, giá trị giải ngân các nguồn vốn được 181 tỷ đồng, đạt 58,2% so với kế hoạch vốn phân bổ. Ước đến ngày 31/12/2022, giá trị giải ngân các nguồn vốn được 287.373 triệu đồng, đạt 92,41% và đến 31/01/2023 phấn đấu đạt 100%.

d) Tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của huyện

Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và chủ động, tranh thủ, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm.

⁵ Đến nay, có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Đà R'Sal, Rô Men, Phi Liêng, Đà K'Nàng), trong đó: Xã Đà R'Sal được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020, đang xây dựng xã NTM kiểu mẫu; xã Rô Men đạt 10/19 tiêu chí NTM nâng cao, xã Phi Liêng đạt 14/19 tiêu chí NTM nâng cao; Xã Đà K'Nàng đạt 9/19 tiêu chí NTM nâng cao; có 3 xã đạt từ 16-17 tiêu chí NTM (Đà Long 16/19, Đà M'Rông 16/19, Liêng Srônh 17/19); xã Đà Tông đạt 18/19 tiêu chí.

+ Trong số 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020 - 2025, đã có 02 công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; 01 công trình hoàn thành giai đoạn 1; 02 công trình đang tiếp tục triển khai thực hiện; 01 công trình đã lựa chọn được nhà thầu; 01 công trình sẽ bắt đầu triển khai thực hiện quý 1 năm 2023 và 01 dự án đang chờ điều chỉnh quy hoạch Thị trấn Bằng Lãng để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

+ Tình hình thực hiện 08 công trình trọng điểm mới giai đoạn 2020-2025: đến nay, 01 công trình đang triển khai thi công; 05 công trình, dự án đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện; 02 dự án còn lại sẽ được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025.

(kèm theo phụ lục I)

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: có 19 công trình ưu tiên đầu tư nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; đến nay, có 03 dự án đang triển khai *(03 dự án này nằm trong danh mục các công trình trọng điểm mới của huyện)*, còn lại 16 công trình đang khảo sát lập hồ sơ nộp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

(kèm theo phụ lục II)

e) Thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thu, chi, quản lý thuế, chống thất thu và nợ đọng thuế: Tính đến ngày 25/11/2022, tổng số ngân sách trên địa bàn là: 90,7 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch tỉnh *(Thuế, phí và lệ phí là: 54,9 tỷ đồng, đạt 159%; Thu tiền sử dụng đất, thuê đất là: 29,9 tỷ đồng, đạt 103%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 315 triệu đồng)*; thu khác ngân sách là: 6,5 tỷ đồng, đạt 180% kế hoạch tỉnh.

Tổng chi ngân sách đến ngày 14/11/2022: 384.013 triệu đồng bằng 85,7% so với dự toán và 86,5% cùng kỳ; ước đến ngày 31/12/2022 đạt 590.117 triệu đồng, ước đạt 96,6% so dự toán tỉnh giao.

- Hoạt động tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghiêm túc các quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid -19.

+ Tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện tổng doanh số cho vay ước đến ngày 30/10/2022 là 1.301.239 triệu đồng; tổng dư nợ đạt 1.265.289 triệu đồng *(ước đến ngày 31/12/2022 tổng dư nợ là 1.300.000 triệu đồng)*,

+ Tổng doanh số cho vay tại PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ước đến ngày 31/12/2022 là 128.442 triệu đồng/2.568 lượt vay; tổng dư nợ đến nay là 398.113 triệu đồng/7.252 hộ vay, tăng 48.536 triệu đồng, tăng 13,88% so với đầu năm,

f) Về công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 52-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Đam Rông*” và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản, thường xuyên kiểm tra, tuần tra, nắm bắt, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, làm ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản nên công tác quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản có nhiều chuyển biến tích cực⁽⁶⁾. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; đồng thời, chỉ đạo rà soát kỹ, xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thành công tác điều chỉnh, bổ sung giá đất trong Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

- *Công tác phòng, chống dịch Covid-19*: Thực hiện tốt quy định thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; duy trì hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân phòng chống dịch bệnh; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đến nay, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn huyện cơ bản được kiểm soát, tạo điều kiện vững chắc để phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức tiêm vắc xin phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo kế hoạch, đảm bảo an toàn; tính đến ngày 15/11/2022, tổng số liều vắc xin đã triển khai tiêm: 156.849 mũi tiêm⁽⁷⁾.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tiếp tục được chú trọng; bảo đảm thường trực cấp cứu 24/24 giờ, chuẩn bị đầy đủ thuốc men, hóa chất, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh của người dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết, cúm, đậu mùa khỉ và các loại dịch bệnh trên

⁽⁶⁾ + Trong năm 2022, toàn huyện cấp mới được 1104 giấy CNQSD đất với diện tích 532,3008 ha; giải quyết 451 hồ sơ với diện tích 9,7857 ha, 42 hồ sơ xin san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở, công trình với diện tích 0,911 ha; 78 hồ sơ xin san gạt mặt bằng cải tạo đất để sản xuất nông nghiệp với diện tích 21,9028ha; 01 hồ sơ xin san gạt mặt bằng để làm bãi chứa cát với diện tích 4000 m²; đình chính 102 giấy CNQSD đất; thu hồi 65 giấy CNQSD đất đã cấp do có sai sót về ranh giới, diện tích, hình thể thửa đất hoặc cấp trùng, cấp không đúng theo quy định của pháp luật; giao đất ở tái định cư tại khu quy hoạch dân cư Đông Nam giai đoạn 2 với diện tích 1.263,6 m²/3 hộ. UBND tỉnh cấp 02 giấy phép khai thác khoáng sản (cát).

+ Trong năm 2022, xử lý 05 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai với số tiền 145.310.000 đồng.

⁽⁷⁾ Nhóm từ 5 đến dưới 12 tuổi: Đã tiêm Mũi 1: 9.507 người đạt 105,8 %; Đã tiêm mũi 2: 8473/8663 người đạt 97,8 %.. Nhóm từ 12 đến dưới 18 tuổi: Đã tiêm Mũi 1: 7.066 người đạt 101,2%; đã tiêm mũi 2: 6.975/7066 người đạt 99,9%; đã tiêm mũi 3: 5152/6.092 người đạt 84,5%. Nhóm từ 18 trở lên: Đã tiêm Mũi 1: 33.317 người đạt 100,3%; Đã tiêm mũi 2: 33.492 người đạt 100,8% (Triển khai tiêm cho người dân từ nơi khác đến địa phương lao động và sinh sống nên số mũi tiêm tăng hơn mũi 1). Đã tiêm mũi bổ sung (cho người 02 mũi trước vắc xin Vero cell): 20617/21611 đạt 93,3%; Đã tiêm mũi 3: 25850/29824 người đạt 86,7%; Đã tiêm mũi 4: 6400/6292 người đạt 101,7%.

địa bàn huyện. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm⁽⁸⁾.

- Tổ chức tuyên truyền gắn với các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương⁽⁹⁾, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền về Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX năm 2022; tuyên truyền cổ động trực quan Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022; Liên hoan văn hóa công chiêng huyện Đam Rông lần thứ I năm 2022; tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn; tuyên truyền công tác quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh *“học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.... cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* có sức lan tỏa, đi vào chiều sâu⁽¹⁰⁾, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Phong trào thể dục-thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất và tinh thần.

- Quy mô giáo dục-đào tạo tiếp tục phát triển; cơ sở vật chất trường, lớp đảm bảo phục vụ công tác dạy và học; thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đến nay, toàn huyện có 27/36 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%⁽¹¹⁾; tỷ lệ duy trì sỹ số và lên lớp các bậc học đều cao hơn so với cùng kỳ; kết quả kỳ thi THPT năm 2021 toàn huyện đạt tỷ lệ 98,5%. Năm học 2022 - 2023, toàn huyện huy động 16.931 học sinh/531 lớp, tăng 226 học sinh và giảm 11 lớp so với năm học trước. Tổ chức các hoạt động Chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022).

- *Công tác an sinh xã hội*: Chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định⁽¹²⁾. Ước đến 31/12/2022, tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93%. Chỉ đạo

(8) - Ban hành báo cáo sơ kết 05 năm Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Sơ kết 05 năm Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Đến nay, đã tổ chức khám chữa bệnh cho 35.485 lượt người; điều trị 3859 bệnh nhân.

- Từ đầu năm đến nay, ngành y tế phối hợp với các ngành chức năng và UBND các xã tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 152 cơ sở, qua kiểm tra nhắc nhở 07 cơ sở; cấp 02 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP, kiểm tra hành nghề y được tư nhân: 21 cơ sở, qua kiểm tra các cơ sở thực hiện tốt các quy định về hành nghề y được tư nhân.

(9) - Tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân vui Xuân đón Tết, Mừng Đảng, Mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022; tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022), Chào mừng 47 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022), Quốc tế lao động 01/5, kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022), 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2022) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022); Liên hoan văn hóa công chiêng huyện Đam Rông lần thứ I năm 2022; Lễ Nole, Tết Dương lịch 2023....

- Trong năm, đã xây dựng và phát sóng 180 chương trình phát thanh tiếng phổ thông với 1131 tin; 489 phóng sự; 11 phỏng vấn; 09 chuyên mục; 92 chương trình phát thanh tiếng K’Ho với 642 tin; 200 phóng sự, ghi nhanh, gương người tốt, việc tốt, phản ánh; 8 trang địa phương phát trên sóng đài tỉnh; đưa 230 tin, bài, phóng sự và 2687 văn bản lên Website của huyện; hoạt động thông tin cổ động: 1.034 m2 panô, áp phích; in ấn và treo 1.460 m băng rôn các loại; 1.140 m2 phướn; treo trên 1.860 lượt cờ; 112 lượt xe loa tuyên truyền.

(10) Ước cuối năm 2022, có 51/53 thôn văn hóa, đạt 96,2% (KH: 96,2%); 97,89% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (KH: 92,6% %); 87% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa (KH: 85,5%).

(11) Trong đó: MN 08 trường, TH 11 trường, THCS 06 trường, THPT 01 trường.

(12) - Hoàn thành việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 50.852 người; chi trả trợ cấp cho 1.936 đối tượng BTXH với số tiền 10.200 triệu đồng; 183 đối tượng người có công với số tiền 5.200 triệu đồng; trợ cấp mai táng phí cho 80 người; xét hưởng mới chế độ cho 640 người; dừng chế độ do hết

đẩy mạnh các biện pháp đồng bộ nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững; đồng thời, chỉ đạo rà soát, thống kê các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện⁽¹³⁾.

Năm 2022, đã triển khai xây dựng 108 căn nhà ở cho hộ nghèo với tổng số tiền là 5.445.000.000 đồng.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động được quan tâm; ban hành Chương trình hành động số 50-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”: Năm 2022, đã tổ chức 08 lớp đào tạo nghề cho 189 học viên với kinh phí 447,5 triệu đồng; giải quyết việc làm cho hơn 1.500 lao động; xuất khẩu lao động cho 05 người lao động tại các thị trường nước ngoài⁽¹⁴⁾.

2.3. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy chính quyền trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình.

- Hoạt động hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát kịp thời những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm; ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam*

điều kiện hưởng cho 233 người, điều chỉnh hưởng trợ cấp cho 15 người; hỗ trợ khó khăn đột xuất 6 trường hợp với tổng số tiền là 110 triệu đồng, hỗ trợ 180kg gạo trợ cấp thiếu đói cho 02 hộ dân ở xã Liêng Srônh, hỗ trợ 5 triệu đồng cho 03 trẻ em mồ côi.

* dịp Tết Nguyên đán năm 2022, đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, chăm lo Tết kịp thời cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, bảo trợ xã hội với tổng số tiền 8.095,8 triệu đồng.

- Thực hiện hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid - 19 với số tiền là 1.141,9 triệu đồng/1.185 trường hợp.

- Hỗ trợ tiền điện cho 2.130 hộ nghèo với kinh phí 1.252,4 triệu đồng; phê duyệt danh sách và cấp bù học phí cho 15 sinh viên với số tiền 100,96 triệu đồng (theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP); rà soát, thống kê 1.632 hộ nghèo, 2.197 hộ cận nghèo có thành viên học sinh phổ thông để nhận hỗ trợ máy tính bảng.

⁽¹³⁾ - Ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”.

- Kết quả hộ nghèo cuối năm 2022, toàn huyện còn 1.019 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,9% (giảm 7,9% so với cuối năm 2021 và tương ứng giảm 1.111 hộ nghèo, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là giảm 2-3%); hộ cận nghèo có 1.826 hộ, chiếm 12,4% (giảm 7,29% so với cuối năm 2021 và tương ứng giảm 1.016 hộ cận nghèo). Tổng số hộ nghèo, cận nghèo toàn huyện là 19,3%.

⁽¹⁴⁾ Nhật bản 4 người, Hàn quốc 01 người.

Rông”; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công được cải thiện⁽¹⁵⁾. Xây dựng chính quyền điện tử được triển khai mạnh mẽ; tăng cường hợp, làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp, kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

2.4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong mọi tình huống. Triển khai đồng bộ giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra các sự kiện, ngày lễ quan trọng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2022, đạt 100% kế hoạch giao và bảo đảm chất lượng. Tổ chức Lễ giao nhận quân đạt kế hoạch; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã tại 02 xã Liêng Srôngh, Phi Liêng đạt kết quả cao. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự. Triển khai nhiều biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện, nhất là trong dịp Tết nguyên đán Nhân Dân 2022, các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; đẩy mạnh việc kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như: buôn, bán ma túy, đánh bạc, vi phạm công tác quản lý bảo vệ rừng, san gạt mặt bằng trái phép..... Các vụ vi phạm về trật tự xã hội; tai nạn giao thông đường bộ giảm so với cùng kỳ⁽¹⁶⁾.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong năm, trên địa bàn huyện tổ chức tiếp 106 lượt/126 người đến kiến nghị, phản ánh. Trong đó: Ban Tiếp công dân huyện tiếp thường xuyên 32 lượt/38 người; Thủ trưởng các đơn vị tiếp 32 lượt/46 người; UBND cấp xã tiếp 42 lượt/42 người⁽¹⁷⁾.

- Triển khai 14 cuộc thanh tra theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực như: xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, lĩnh vực đất đai, việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm 865,880 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nợ ngân

¹⁵ Trong năm 2022, Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã (kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/11/2022): Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 20.098 hồ sơ, trong đó tồn tại trước kỳ: 239 hồ sơ; tiếp nhận trong kỳ: 19.859 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết: 19.977 hồ sơ; hồ sơ giải quyết đúng hạn: 19388 hồ sơ đạt 99,4%; hồ sơ giải quyết quá hạn là 116 hồ sơ chiếm 0,6%; hồ sơ chưa giải quyết trong hạn: 117 hồ sơ; hồ sơ chưa giải quyết quá hạn: 07 hồ sơ.

⁽¹⁶⁾ - Về phạm pháp hình sự xảy ra 36 vụ (*giảm 21 vụ so với cùng kỳ 2021*), gồm: 20 vụ về TTXH; 03 vụ về kinh tế; 04 vụ về môi trường; 08 vụ về ma túy; 01 vụ về giao thông. Đã điều tra làm rõ 33/36 vụ, đạt tỷ lệ 91,67%. Vi phạm pháp luật chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự 34 vụ/131 đối tượng, thu nộp ngân sách 167.750.000 đồng.

- Trong năm 2022, trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01 người; lũy kế 10 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01 người; số vụ giảm 04 vụ, giảm 80%; số người chết giảm 03 người, giảm 75%; số người bị thương giảm 06 người, giảm 100% so với cùng kỳ 2021.

⁽¹⁷⁾ - Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và giải quyết đơn thư:

+ Cấp huyện tiếp nhận 112 đơn: (20 khiếu nại, 01 đơn tố cáo; 91 đơn kiến nghị phản ánh); trong đó: 88 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết. Đến nay đã giải quyết dứt điểm 77 đơn, còn 11 đơn đang tiếp tục xem xét giải quyết.

+ Cấp xã tiếp nhận 33 đơn (04 đơn khiếu nại, 29 đơn kiến nghị, phản ánh), đã giải quyết dứt điểm 31 đơn, hiện còn 02 đơn đang xem xét giải quyết theo quy định.

sách nhà nước 754,260 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 111,620 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 03 tập thể, 03 cá nhân và 22 kiến nghị khác liên quan đến tồn tại, hạn chế qua thanh tra.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thực hiện cải cách hành chính,...Đến nay, trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp tham nhũng nào.

2.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, 5, 6 (khóa XIII); các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; công tác phòng, chống dịch Covid-19. Kịp thời nắm bắt tình hình, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; tăng cường đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) và các quy định về nêu gương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc, quy định, nghị quyết của Đảng; chấn chỉnh lề lối, tác phong, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt. Bố trí thay thế cán bộ nói không đi đôi với làm, năng lực hạn chế nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; quản lý chặt chẽ đảng viên, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới; kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Tính đến ngày 18/11/2022, kết nạp 65 quần chúng, chuyển đảng chính thức cho 65 đảng viên dự bị. Tiếp nhận sinh hoạt đảng 23 đồng chí. Chuyển sinh hoạt đảng 44 đồng chí; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 1.793 đảng viên⁽¹⁸⁾.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025⁽¹⁹⁾.

⁽¹⁸⁾ Trong đó: Đảng viên khối xã: 1296 đồng chí, chiếm 72,3 %; Đảng viên khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang: 497 đồng chí, chiếm 27,8 %; Đảng viên nữ: 663 đồng chí, chiếm 36,9 %; Đảng viên là người dân tộc: 635 đồng chí, chiếm 35,4 %; Đảng viên là người có đạo: 535 đồng chí, chiếm 29,8 %.

¹⁹ Kết quả: Có 74/125 chi bộ bầu cấp ủy (chiếm 59,2 %); 30/125 chi bộ bầu Bí thư và Phó Bí thư (chiếm 24%); 21/125 chi bộ bầu Bí thư (chiếm 16,8%). Tổng số cấp ủy được bầu là 281 đồng chí (nữ :111 đồng chí, dân tộc thiểu số 85 đồng chí, tôn giáo 75 đồng chí).

- Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị; rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm cho phù hợp.

- Công tác cán bộ được chú trọng thực hiện⁽²⁰⁾. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được quan tâm thường xuyên⁽²¹⁾. Kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo đúng quy trình, quy định⁽²²⁾. Tham gia đóng góp ý kiến vào nhiều văn bản theo yêu cầu của Tỉnh ủy.

- Ban hành Quyết định phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ huyện, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy các xã, các cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031. Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Thường vụ Huyện ủy, các chức danh cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt theo quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Đại hội Hội Cựu chiến binh huyện nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên năm 2022 theo kế hoạch.

- Hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 theo chương trình, kế hoạch. Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt; nhiều vụ việc được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng⁽²³⁾.

⁽²⁰⁾ Thực hiện quy trình bổ sung 01 Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, 01 Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025; điều động công tác từ khối Đảng, đoàn thể sang khối nhà nước 01 đồng chí. Tiếp nhận công tác 04 đồng chí từ khối nhà nước sang công tác tại khối Đảng, đoàn thể; điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm đối với 03 đồng chí thuộc khối Đảng - đoàn thể, bổ nhiệm 05 đồng chí, bổ nhiệm lại 02 đồng chí thuộc khối chính quyền, không bổ nhiệm lại 01 đồng chí, thống nhất cho nghỉ hưu đối với 01 đồng chí Chủ tịch UBND xã. Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch UBND xã đối với 01 đồng chí. Hiệp y công tác cán bộ đối với Đảng ủy Công an tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ. Điều động, chỉ định bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã, giới thiệu đề HDND xã bầu chức danh chủ tịch UBND xã Đa Tòng, Liêng S'ronh, Phi Liêng. Kiện toàn chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã Đa Rsal, nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn quy hoạch tại chỗ.

- Thống nhất cho nghỉ việc theo nguyện vọng đối với đồng chí Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện.

- Phê duyệt phương án nhân sự: Đại hội Đoàn Thành niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đam Rông nhiệm kỳ 2022 - 2027, Đại hội Hội Cựu Chiến binh huyện Đam Rông nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Chỉ định bổ sung cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ đối với 10 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, cho thôi Bí thư chi bộ đối với 01 đồng chí.

⁽²¹⁾ Năm 2022, cử 02 đồng chí dự tuyển lớp Cao cấp Lý luận chính trị hệ tập trung, 03 đồng chí dự tuyển lớp Cao cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung; cử 03 đồng chí dự tuyển lớp Trung cấp lý luận chính trị khóa 38, hệ tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng và cử 56 đồng chí tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị khóa 91, hệ không tập trung tại huyện Đam Rông.

- Thống nhất cho thôi học lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính khóa 91, hệ không tập trung tại huyện Đam Rông đối với 02 đồng chí.

- Cử 04 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính trị tại trường Chính trị tỉnh và cử 04 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 4.

⁽²²⁾ Năm 2022, đã thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị theo đúng quy định, phục vụ công tác cán bộ, đảng viên đối với 450 đồng chí.

⁽²³⁾ Về Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng: Ban Thường vụ Huyện ủy đã triển khai kiểm tra được 6 tổ chức đảng (đạt 200%) và 3 đảng viên (đạt 100%); Cấp ủy các cấp và chi bộ kiểm tra 40 tổ chức đảng và 255 đảng viên; các Ban tham mưu của Huyện ủy đã kiểm tra được 02 tổ chức đảng. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã hoàn thành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 đảng viên là Đảng ủy viên, phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 29 tổ chức đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 3 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh; 28 tổ chức đảng về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Về Thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên: Cấp ủy các cấp và chi bộ thi hành kỷ luật 24 đảng viên, trong đó có 7 cấp ủy viên các cấp (chiếm 29,16%), với các hình thức: khiển trách 17, cảnh cáo 6, khai trừ 1. Trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 đảng ủy viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý với hình thức khai trừ, liên quan đến thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, vi phạm về đất đai. Đảng ủy thi hành kỷ luật 3 đảng viên, chi bộ thi hành kỷ luật 20 đảng viên (trong đó cấp ủy viên 6). Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 3 đảng viên, trong đó có 1 cấp ủy viên các cấp (chiếm 33%). Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhận được 01 đơn tố cáo đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, nhất là công tác dân vận chính quyền; bám sát cơ sở, giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; năm 2022, đã đăng ký 13 nội dung giám sát, thực hiện 02 cuộc phản biện; đã thực hiện 11 cuộc giám sát, 01 cuộc phản biện⁽²⁴⁾. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện theo kế hoạch. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả và sát với tình hình thực tế của địa phương; cùng với sự ủng hộ của các cấp, các ngành, sự tin tưởng, chia sẻ của nhân dân các dân tộc trong huyện nên kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt so với kế hoạch:

Nông nghiệp tiếp tục phát huy vai trò là ngành kinh tế chủ lực, năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; số chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm mới tăng. Thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, các dự án, công trình trọng điểm; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến khá tích cực (*đến ngày 31/01/2023 đạt 100% kế hoạch*). Chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục duy trì, phát triển cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân; an sinh xã hội được quan tâm. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt kết quả cao (*cuối năm 2022 giảm còn 6,9%*). Quốc phòng, an ninh được đảm bảo; không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tại 02 xã Phi Liêng, Liêng Srônh. Tổ chức

Huyện ủy quản lý; kết quả giải quyết: Tổ cáo đúng, đảng viên bị tố cáo có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét thi hành kỷ luật theo thẩm quyền; nhận được 03 đơn khiếu nại, phản ánh (02 đơn trùng người tố cáo và nội dung). Qua phân loại 01 đơn khiếu nại, Ủy ban Kiểm tra đã chuyển đến Ủy ban nhân dân huyện xem xét theo thẩm quyền; 02 đơn phản ánh trùng nội dung về việc tranh chấp đất đai Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Về giám sát chuyên đề: Cấp ủy các cấp giám sát 29 tổ chức đảng và 17 đảng viên, có 16 đảng viên là cấp ủy viên các cấp (chiếm 94,11%); Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giám sát 9 tổ chức đảng và 19 đảng viên, có 19 cấp ủy viên các cấp (chiếm 100%).

Nhìn chung, Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, góp phần ngăn ngừa tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

²⁴ - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra 634 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ huyện Đam Rông. Ban hành các văn bản chỉ đạo Đại hội Hội Cựu Chiến binh huyện, Đại hội Đoàn TNCS HCM huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 – 2027; Chỉ thị về lãnh đạo Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 của Huyện ủy về “lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp trên địa bàn huyện”...

- Kết quả: Qua các cuộc kiểm tra, giám sát đã phát hiện các tồn tại, hạn chế và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời; các cơ quan, các ngành thấy rõ hơn nhiệm vụ phải làm, kịp thời có kế hoạch, biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, triển khai rõ hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.

công Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XII) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực; triển khai thực hiện kịp thời các chỉ đạo của Trung ương về công tác xây dựng Đảng. Tổ chức việc kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, đúng quy định. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Hạn chế, khó khăn

- Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, việc liên kết tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị chưa được quan tâm đúng mức; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng phát triển, nhưng quy mô còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; thương mại - dịch vụ chưa đạt kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu (đạt 58,2%); các công trình trọng điểm tuy có chuyển biến nhưng còn vướng về thủ tục, chậm về tiến độ; công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, rừng còn diễn biến phức tạp. Quản lý quy hoạch còn lỏng lẻo; vẫn còn tình trạng người dân xây dựng nhà ở trên đất quy hoạch mà cơ quan chức năng chậm phát hiện và xử lý, xử lý không dứt điểm. Đầu tư nguồn lực cho văn hóa thấp. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững. An ninh trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

- Công tác xây dựng Đảng có sự chuyển biến chưa đồng đều; năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, điều hành của chính quyền và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ chuyển biến chậm trước yêu cầu nhiệm vụ. Việc triển khai thực hiện các văn bản, kết luận của cấp trên của một số cấp ủy, chính quyền còn chậm; tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Việc đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ ở một số nơi chưa tốt. Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy cơ sở với chi bộ thôn còn hình thức, chất lượng và hiệu quả không cao. Việc tham mưu chỉ đạo, quản lý nhà nước về tôn giáo có lúc còn lúng túng; vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao...

- Cải cách hành chính tuy có nhiều cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa một số lĩnh vực, ngành còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- Sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy đảng; sự giám sát thường xuyên của HĐND; sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có sự đổi mới; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo phù hợp với thực tế địa phương.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã đoàn kết, thống nhất, có nhiều đổi mới, quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu, phân

công rõ trách nhiệm, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tập hợp, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc.

- Chủ động triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đảng các cấp thành chương trình, kế hoạch có lộ trình cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được phát huy mạnh mẽ, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chưa nghiêm túc, quyết liệt trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả, như: công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, đất đai, giảm nghèo.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế. Công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên một số nơi chưa được quan tâm đúng mức.

- Do thời tiết diễn biến thất thường (*mưa to, lốc xoáy....*) làm ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025; tình hình chung có nhiều cơ hội, thuận lợi, song cũng không ít khó khăn, thách thức; vì vậy, yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; hành động mạnh mẽ, đồng bộ, phát huy lợi thế, tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế, đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2022. Tiếp tục xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với việc chế biến, bảo quản sau thu hoạch; hỗ trợ, khuyến khích phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; mở rộng các hoạt động dịch vụ, du lịch, thương mại, phát triển cơ sở sản xuất, kinh doanh và khôi phục các ngành nghề truyền thống. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững

mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thực hiện tốt việc chuyển đổi số; sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh phân đầu đạt 3.997.414,2 triệu đồng, trong đó: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 1.963.410,6 triệu đồng; công nghiệp - xây dựng 692.024,3 triệu đồng, thương mại, dịch vụ 1.341.979,3 triệu đồng;

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phân đầu đạt 1.860.000 triệu đồng;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu: 95.000 triệu đồng, trong đó: thuế, phí là 45.000 triệu đồng;

(4) Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.000 tấn;

(5) Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình trên 98,5%;

(6) Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,36%;

(7) Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động;

(8) Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 giảm từ 4 - 5%; trong đó, hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%, hộ cận nghèo giảm từ 2,5 - 3%.

(9) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*) xuống 22,78%;

(10) Phân đầu có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*xã Đa Tông và xã Đa M' Rông*);

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93%;

(12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện trên 99%;

(13) 51/53 thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; phân đầu 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(14) Có 28/35 trường đạt chuẩn Quốc gia.

(15) Tiếp tục duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 65%;

(16) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%.

(17) Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên.

(18) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu

quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung chỉ đạo sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, đề ra giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức, triển khai Quy hoạch huyện Đam Rông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định.

- Tiếp tục chủ động thích ứng linh hoạt, góp phần phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội; triển khai đồng bộ hiệu quả chương trình phòng, chống dịch Covid-19; chủ động sẵn sàng cho mọi tình huống, không để dịch bùng phát trở lại, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức tiêm vắc xin phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu nhập trên đơn vị canh tác; khuyến khích phát triển kinh tế mô hình hợp tác xã, xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản cho một số sản phẩm chủ lực. Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại; hình thành các khu chăn nuôi tập trung (*tại khu vực 03 xã Đạ M'Rông, Đạ Tông và Đạ Long; khu vực Phi Liêng, Đạ K'Nàng*).

Đến cuối năm 2023, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (*rau, quả và hoa thương phẩm*) tại Phi Liêng, Đạ K'Nàng và vùng trồng Sầu Riêng ứng dụng công nghệ cao tại xã Đạ Rsal, Liêng Srôngh, Rô Men.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 *“Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có tiềm năng, thế mạnh, như: Cà phê, cây ăn trái, dâu tằm, dược liệu, lâm sản, vật liệu xây dựng; các ngành tiểu thủ công nghiệp, như: Mây tre đan, dệt thổ cẩm. Phấn đấu giá trị ngành công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 13,1%/năm; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 12,8%/năm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là Chương trình hành động số 36-CTr/HU, ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 17/2/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy về tăng cường quản lý bảo vệ rừng, khai thác tiềm năng thế mạnh từ rừng; tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Phấn đấu năm 2023, giảm từ 15% trở lên số vụ phá rừng và giảm từ 15% trở lên về diện tích rừng, khối lượng lâm sản bị thiệt hại; số vụ phá rừng phải xác định, lập hồ sơ xử lý được đối tượng vi phạm đạt trên 75%. Chỉ đạo tổ chức giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép và trồng lại rừng ngay sau giải tỏa. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản, rừng. Làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng mùa khô năm 2022 - 2023. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Thông báo kết luận số 62-TB/UBKTTU, ngày 24/8/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo hoàn thành việc rà soát quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện; tuyệt đối không để cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để có các hành vi trục lợi, vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

- Quản lý và khai thác bền vững; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện, có lộ trình cụ thể.

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy *“Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc bản địa theo Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng (xã Đạ Tông, xã Đạ Long), Suối Tiêng Tang (xã Đạ M’Rông), Thác 7 tầng (xã Phi Liêng), khu vực trung tâm huyện.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 49-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy *“Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”*; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng tâm, trọng điểm. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định. Kiên quyết điều chuyển nguồn vốn đối với những công trình không đảm bảo tiến độ; đồng

thời, xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm tiến độ giải ngân đầu tư công.

- Đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện các công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu từ thuế, phí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức thu ngân sách năm 2023; đồng thời, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, đúng dự toán.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025*); Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung các nguồn lực hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, nhà ở dân cư. Phấn đấu đến cuối năm 2023, có 02 xã về đích nông thôn mới (*Đạ Tông và Đạ M' Rông*); 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao (*xã Phi Liêng, xã Rô Men*).

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn hóa và phát triển con người phù hợp với định hướng, điều kiện thực tế về xây dựng, phát triển bền vững của huyện. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế gắn với hình ảnh con người, địa phương Đam Rông. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Đồng thời, thực hiện hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" và Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Hoàn thành xây dựng không gian bảo tồn văn hóa cụm 03 xã Đạ M' Rông, Đạ Tông và Đạ Long. Tổ chức phát động cuộc thi hoặc trại sáng tác ca khúc về Đam Rông.

Tổ chức rà soát, đánh giá các tiềm năng thế mạnh văn hóa địa phương, nhất là khôi phục các giá trị truyền thống của người bản địa như: Múa Khèn, hát Then, múa sạp, công chiêng vv... từ đó đề xuất Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch tỉnh xây dựng đề án khôi phục, bảo tồn và phát triển.

Ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với sự nghiệp thể dục - thể thao.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy *“Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, từng bước nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực. Hoàn thành cơ sở vật chất trường, lớp học và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo chuẩn, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe cho người dân; quan tâm công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát hiệu quả các bệnh dịch, an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo công khai, minh bạch. Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững, có lộ trình, cách làm và hướng đi cụ thể; phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 giảm từ 4 - 5%; trong đó, hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%, hộ cận nghèo giảm từ 2,5 - 3%. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho 04 xã Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M’Rông và Liêng Srôngh.

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện về đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện chiến đấu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Làm tốt công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện. Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân 2023; diễn tập phòng thủ cấp huyện và tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại 02 xã Rô Men và Đạ M’Rông.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, không để tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Triển khai mô hình điểm về thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án *“Triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”*.

- Ban hành Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2023; về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2023.

4. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương; công tác phòng, chống dịch Covid-19. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" gắn với các quy định về nêu gương.

- Tổ chức hội thi sân khấu hóa những điển hình "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" năm 2023.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, trong đó tập trung vào việc thực hiện tốt, có hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tác phong làm việc, phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân trong lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trên các lĩnh vực, nhiệm vụ theo quy định. Quyết liệt, sáng tạo trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thành kế hoạch đối với các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị ở từng cấp ủy, phù hợp với thực tiễn, trong đó chú ý giao nhiệm vụ cụ thể. Xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; quyền, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, đặc biệt là trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và trong công tác cán bộ.

- Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phấn đấu đến cuối năm 2023, trên 80% trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy "*về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025*".

- Bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên năm 2023, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa XI. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 68-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Luyện chuyển cán bộ giai đoạn 2022 - 2025*”; kế hoạch số 69-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025*”.

- Tiếp tục rà soát chính trị nội bộ, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

- Ban hành Chỉ thị lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2024 - 2029. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá kết quả việc thực hiện mô hình hay, cách làm sáng tạo trên địa bàn huyện.

- Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ công tác, trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm; những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực: quy hoạch, đất đai, xây dựng cơ bản, công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản... Kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật Đảng.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng ở địa phương đến năm 2025 và những năm tiếp theo; bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường kinh doanh, giải quyết hiệu quả thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo đồng thuận trong thực thi nhiệm vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng năm 2023 đã đề ra. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; nêu điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, có phương thức phù hợp để nhân rộng.

Nơi nhận

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Văn phòng và các ban của Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Đa Cát K' Hương



BIỂU TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CỦA HUYỆN ĐAM RÔNG

(Kèm theo Báo cáo số: 194 -BC/HU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Công trình trọng điểm giai đoạn 2015-2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020-2025						
1	Công trình nước sạch Đạ Rsal	1.200m ³ /ngày đêm	2016-2020	28,446	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng	
2	Đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đạ M'Rông						Sơ Giao thông vận tải Lâm Đồng làm chủ đầu tư
2.1	Giai đoạn 1 (Nâng cấp đường DT.724 và xây dựng 03 cầu, thông tuyến đường DT.721, tỉnh Lâm Đồng)	16,33km	2017-2020	794,053	Ngân sách tỉnh	Đã hoàn thành giai đoạn 1	
2.2	Giai đoạn 2 (từ km64+509-km71+17)	6,67km	2022-2024	70,000		Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và bổ sung vào kế hoạch đầu tư năm 2022	
3	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Diện tích san gạt mặt bằng 3.952m ² ; xây dựng 08 phòng học.	2019-2020	6,000	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT30a)	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (Khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
4	Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men	Đường khu nhà ở đô thị; chiều dài: 14.143m, gồm 36 đường trục và 01 vòng xoay; kết cấu mặt đường bê tông nhựa dày 7cm, Eyc=127 M-pa, cấp phối đá dăm dày 30cm; hệ thống vỉa hè, bó vỉ, thoát nước dọc	2017-2020	324,000	Ngân sách Trung ương bố trí 200.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí 124.000 triệu đồng.	Dự án đã hoàn thành xong gói thầu số 1 với tổng chiều dài 2.710m. Gói thầu số 2b đang tiếp tục làm phần nền đường trong khu dân cư Đông Nam; đang thực hiện công tác đền bù GPMB các khu còn lại để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công gấp rút thi công hoàn thiện	
5	Đập thủy lợi Bằng Lăng	Diện tích tưới 300ha (2 xã Rô Men - Liêng Srônh)	2021-2022	56,000	Ngân sách tỉnh: 52.300 triệu đồng; ngân sách huyện: 3.700 triệu đồng	Dự án đang triển khai thực hiện; dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2022	
6	Các hàng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 xã Liêng Srônh)	127 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2021-2022	84,340	Ngân sách Trung ương: 40.454 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 43.886 triệu đồng	Đến nay, cơ bản các hàng mục của dự án đã triển khai thực hiện, còn lại hàng mục Hồ thủy lợi chưa triển khai; kế hoạch trong năm 2022 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện để hoàn thành dự án và đưa dân về sinh sống	
7	Trung tâm Thương mại và Chợ Bằng Lăng (Dự án Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông)	Chợ hạng 2, tổng diện tích 15,561m ² gồm chợ truyền thống 144 điểm kinh doanh, mua bán ngoài trời 46 điểm, khu mua sắm các mặt hàng cao cấp 99 điểm, khu mua sắm kinh doanh 38 điểm. Mật độ xây dựng 49,1%, xây dựng 03 tầng	2022-2024	224,400	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 16/12/2021. Hiện nay, Sở KH&ĐT đang thẩm định hồ sơ năng lực của nhà đầu tư. Dự kiến trong quý III/2022 dự án sẽ bắt đầu khởi công xây dựng và hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng năm 2024 (Hiện nay đã lựa chọn được nhà thầu và đang thực hiện bước tiếp theo)	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
8	Bến xe trung tâm huyện	2,1ha	2021-2023	100,000	Dự án thu hút đầu tư	Đã được thông qua danh mục các DA đầu tư cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 18/02/2021. DA đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, UBND huyện đang giao Phòng KT&HT lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
II	Công trình trọng điểm mới giai đoạn 2020-2025						
1	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện	2.000 chỗ ngồi; diện tích XD 2.204m2; diện tích sân 2.094	2022-2024	37,600	Ngân sách tỉnh	Hiện nay, Ban QLDA BTXD&CTCC đang khảo sát lập chủ trương đầu tư	
2	Hồ thủy lợi thôn Đa Pim, xã Đa K'Nàng & Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông - xã Rô Men						
2.1	Dự án Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông - xã Rô Men	DT tưới 178ha	2022-2024	45,000	Ngân sách tỉnh	Hiện nay, Ban QLDA BTXD&CTCC đang hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để nộp Sở KH&ĐT thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	
2.2	Dự án Hồ thủy lợi thôn Đa Pim, xã Đa K'Nàng	DT tưới 200ha	2022-2024	31,400	Ngân sách tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
3	Đường xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (đường Trường Sơn Đông)	Dự án nằm trong dự án xây dựng tuyến đường ĐT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận và tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk	2021-2024	600,000	Ngân sách Trung ương 500.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh 100.000 triệu đồng.	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 và Quyết định số 2560/QĐ- UBND ngày 15/10/2021	Ban QLĐA tỉnh Lâm Đồng làm chủ đầu tư
4	Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27	860m và 1 cầu BTCT + 02 cống hộp	2021-2024	105,985	Ngân sách Trung ương	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2020. Hiện đang triển khai thực hiện dự án.	
5	Trạm dừng chân Bằng Lăng (Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng chân và khu dân cư Trung tâm Bằng Lăng, huyện Đam Rông)	10,63ha	2022-2025	200,000	Dự án thu hút đầu tư	ĐA đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021- 2025. Hiện nay, Ban QLĐA ĐTXD&CTCC đã lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và đang lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn để hoàn thiện trình UBND huyện phê duyệt.	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (thời công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
6	Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã					<p>UBND huyện đã trình UBND tỉnh, Sở KH&ĐT đưa 08 dự án nước sạch trên địa bàn huyện vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của huyện Đam Rông để triển khai thực hiện. Sau khi có chủ trương đầu tư, UBND huyện sẽ chỉ đạo lập hồ sơ và các thủ tục đầu tư theo quy định</p>	
6.1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Đa Kao 1, 2; Liêng Trang 1, 2; Mê Ka; NTĐ1 xã Đa Tông	750 hộ dân	2022-2024	23,000	Ngân sách tỉnh		
6.2	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3,4,5 xã Rô Men và thôn 1,2 xã Liêng Srônh	1.450 hộ dân	2022-2024	20,000	Ngân sách tỉnh		
6.3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Dong Giê và thôn Boóp La, xã Phi Liêng	1.200 hộ dân	2022-2024	35,000	Ngân sách tỉnh		
6.4	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Đa Mui, Đa K'Nàng, Păng Dung, Păng Pá, xã Đa K'Nàng	900 hộ dân	2022-2024	22,000	Ngân sách tỉnh		
6.5	Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zai, Păng Pé Năm, Păng Pé Dong, xã Đa Rsal	600 hộ dân	2022-2024	19,000	Ngân sách tỉnh		
6.6	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1,2, xã Rô Men	300 hộ dân	2022-2024	18,000	Ngân sách tỉnh		
6.7	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3, xã Đa Rsal	400 hộ dân	2022-2024	8,000	Ngân sách tỉnh		
6.8	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt Đâm Rôn, xã Đa M'Rông	820 hộ dân	2022-2024	5,000	Ngân sách tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
7	Dự án xử lý rác thải						
7.1	Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men	5,3ha, công suất 20m ³ /giờ	2022-2025	60,000	Dự án thu hút đầu tư	DA đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, Phòng KT&HT đang lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
7.2	Dự án xử lý rác thải khu vực Đạ Tông - Đạ Long	6,1ha, công suất 20m ³ /giờ		60,000		UBND huyện đã trình UBND tỉnh, Sở KH&ĐT xem xét, đưa dự án vào danh mục kêu gọi đầu tư giải đoạn 2021- 2025. Hiện nay, chưa được phê duyệt.	
7.3	Dự án xử lý rác thải khu vực Phi Liêng - Đạ K'Nàng	5,3ha, công suất 15m ³ /giờ		40,000			
8	Ôn định dân di cư tự do Tây Sơn và 179 - xã Liêng Srônh	192 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2021-2024	159,784	Ngân sách Trung ương 142.003 triệu đồng; ngân sách tỉnh 17.781 triệu đồng.	Dự án đã được HDND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (Nghị quyết số 210/NQ-HDND ngày 10/12/2020); UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư (Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 02/12/2021). Chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị các hạng mục công trình dân dùng. Hiện nay, UBND huyện đã lập tờ trình gửi UBND tỉnh cấp kinh phí để tiếp tục triển khai dự án	

TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Báo cáo số 104 -BC/HU ngày 30 tháng năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng		867,460		
1	Nâng cấp hồ Đa Ri Ông, xã Rô Men	DT tưới 178ha	45,000	2022-2025	Dự án nằm trong danh mục Công trình trọng điểm mới giai đoạn 2020 - 2025 (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025)
2	Xây dựng hồ thủy lợi thôn Đa Pin, xã Đa K'Nàng	DT tưới 200ha	31,400	2022-2025	
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện	DTXD 2.264m ² ; DTS 2.694m ²	40,000	2022-2025	
4	Nâng cấp công trình sinh hoạt thôn 3,4,5 xã Rô Men và thôn 1,2 xã Liêng Srônh	1.450 hộ (750 hộ xã Liêng Srônh + 700 hộ xã Rô Men)	20,000	2022-2025	
5	Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zút, Păng Pé Nâm, Păng Pé Dong, xã Đa Rsal	600 hộ	19,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
6	Xây dựng công trình sinh hoạt thôn Đa Mul, Đa K'Nàng, Păng Dung, Păng Pá, xã Đa K'Nàng	900 hộ	22,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
7	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1,2, xã Rô Men	300 hộ	18,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
8	Xây dựng Trường TH Đa K'Nàng	03 khối 24 phòng học; chiều cao 02 tầng; DTXD: 1.728m ² ; DT sân: 3.350m ²	54,500	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư

Sst	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
9	Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh	105 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	90,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
10	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh	17,8km - BTXM dày 20cm	99,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
11	Xây dựng đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Nhimh 1 + 2, xã Đạ Tông	435m + 2 cầu BTCT	34,410	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
12	Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh	13km - BTXM dày 22cm	95,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
13	Xây dựng Trường MN Bắmg Lăng	4 khối 16 phòng học; chiều cao 02 tầng; DTXD: 1.579m ² ; DT sân: 2.551m ² .	35,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
14	Gia cố bờ sông Đạ Tẻ, xã Đạ M'Rông (Giai đoạn 2)	1km	24,200	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
15	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Phi Liêng	10km	75,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
16	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh	5km	30,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
17	Xây dựng kè sắt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M'Rông	13,1km nâng cấp, mở rộng đường và 2,5 km kè sắt lở	85,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
18	Kè sắt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh	1km	35,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
19	Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K'Năng	4,5km	14,950	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư